

Thanh Hóa

Kết quả thực hiện các Hiệp định Thương mại Tự do của địa phương

Tốt

NHÓM 2/6

XẾP LOẠI

Tốt

Nhóm 2/6 — Hạng 3/34 tỉnh được đánh giá.

ĐIỂM TỔNG HỢP

30,93

/ 40

Cao hơn mức trung bình cả nước (21,66) 9,27 điểm.

TRỤ CỘT MẠNH NHẤT

2

/ 34

Chính sách hỗ trợ — cả bốn trụ cột đều nằm trong top 5 cả nước.

TỔNG QUAN BỐN TRỤ CỘT

A TIẾP CẬN THÔNG TIN

HẠNG 3 / 34

7,13

/ 10

+2,34 so với TB

B THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

HẠNG 4 / 34

7,49

/ 10

+2,28 so với TB

C CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

HẠNG 2 / 34

7,40

/ 10

+1,58 so với TB

D PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HẠNG 4 / 34

8,27

/ 10

+2,30 so với TB

★ ĐIỂM MẠNH CHÍNH

- #2 A9 — Mức độ biết đến cổng điện tử
- #2 D5 — Vai trò tuân thủ cam kết PTBV đến hoạt động DN
- #3 A1/A7/C6 — Mức độ hiểu biết về FTA / Chất lượng sự kiện / Hiệu quả chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh
- #4 A2/A4/A5/B3/B5/C7/C9.2 — nhóm chỉ tiêu dẫn đầu trên diện rộng

KHOẢNG CÁCH TỚI NHÓM DẪN ĐẦU

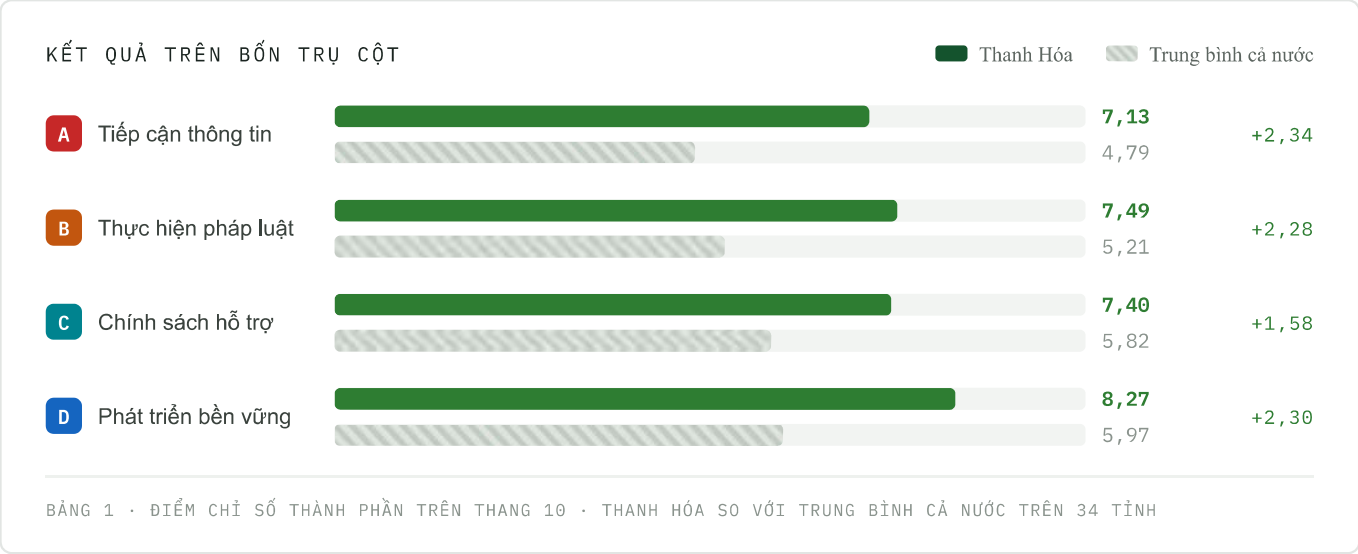
- Hạng 15 A8 — Chất lượng thông tin dự báo
- Hạng 15 C3 — Hình thức tận dụng FTA
- Hạng 17 D2 — Nhận thức tác động của cam kết PTBV
- Hạng 18 A6 — Hình thức tiếp cận thông tin về sự kiện

NGUỒN: FTA INDEX 2025 (TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG THỰC HIỆN CHO BỘ CÔNG THƯƠNG); KHẢO SÁT 4.066 DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU. ĐIỂM CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TRÊN THANG 10; ĐIỂM TỔNG HỢP TRÊN THANG 40. XẾP HẠNG TRÊN TỔNG SỐ 34 TỈNH.

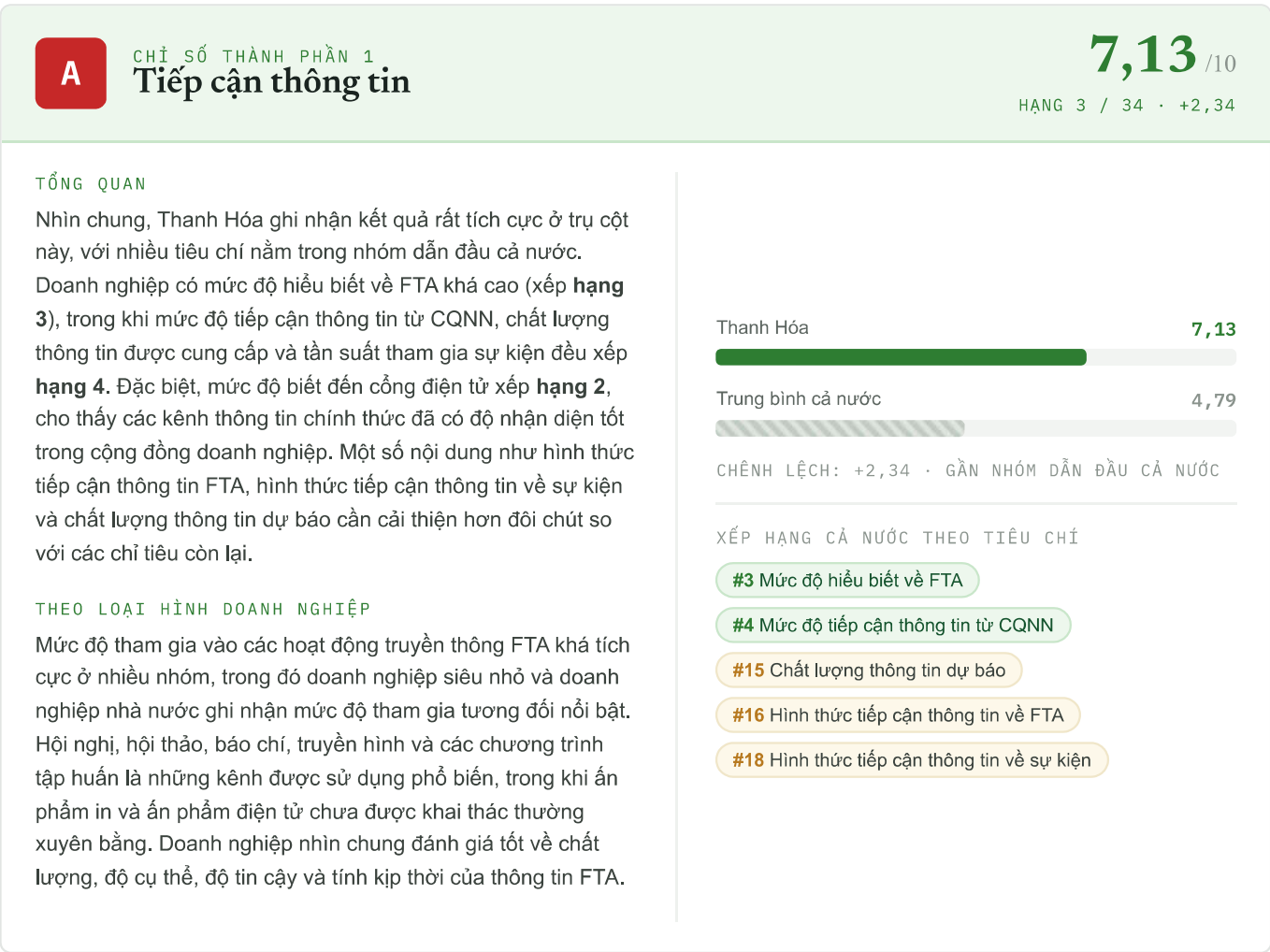
01 Tổng quan kết quả

Thanh Hóa đạt **30,93 trên 40 điểm**, xếp **hạng 3/34**, và được xếp vào nhóm **Tốt**. Điểm số của tỉnh cao hơn 9,27 điểm so với mức trung bình cả nước (21,66), cho thấy kết quả thực thi FTA tương đối toàn diện và ổn định. Đáng chú ý, Thanh Hóa nằm trong nhóm dẫn đầu ở cả bốn trụ cột: tiếp cận thông tin xếp **hạng 3**, thực thi pháp lý xếp **hạng 4**, chính sách hỗ trợ xếp **hạng 2** và phát triển bền vững xếp **hạng 4** cả nước. Với nền tảng công nghiệp, xuất khẩu và các ngành sản xuất như lọc dầu, dệt may, da giày và nông sản, Thanh Hóa nên tập trung củng cố các lợi thế hiện có,

đồng thời thu hẹp thêm khoảng cách ở một số nội dung như thông tin dự báo và định hướng thị trường hay hình thức tận dụng FTA.



02 Phân tích chi tiết theo chỉ số thành phần



TỔNG QUAN

Thanh Hóa cho thấy năng lực hỗ trợ pháp lý khá vững, không chỉ ở việc cung cấp thông tin mà còn ở khả năng đồng hành với doanh nghiệp trong quá trình áp dụng quy định. Các hoạt động hướng dẫn, tập huấn và phản hồi từ CQNN đều nằm trong nhóm dẫn đầu, giúp giảm bớt chi phí tìm hiểu quy định và rủi ro tuân thủ cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, mức độ nắm rõ VBPL thực thi FTA thấp hơn một số chỉ tiêu hỗ trợ, cho thấy doanh nghiệp cần hiểu sâu hơn về các quy định chuyên ngành.

THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Các nội dung gần trực tiếp với lợi ích thương mại như ưu đãi thuế quan và quy tắc xuất xứ được tiếp nhận tốt hơn, đặc biệt trong nhóm doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp nhà nước. Trong khi đó, các cam kết kỹ thuật như SPS, TBT, SHTT, phòng vệ thương mại, lao động và môi trường vẫn chưa được hiểu đồng đều, nhất là ở nhóm doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp tư nhân trong nước.

Thanh Hóa 7,49

Trung bình cả nước 5,21

CHÊNH LỆCH: +2,28 · HỆ THỐNG PHÁP LÝ HOÀN THIỆN

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

#4 Chất lượng hướng dẫn VBPL

#4 Tham gia đào tạo tập huấn thực thi cam kết

#5 Mức độ phản hồi từ CQNN để cập nhật VBPL

#7 Mức độ phức tạp tuân thủ VBPL thực thi FTA

#9 Mức độ nắm rõ VBPL thực thi FTA

C

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 3

Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA

7,40 /10

HẠNG 2 / 34 · +1,58

TỔNG QUAN

Thanh Hóa nằm trong nhóm dẫn đầu nhờ hệ thống hỗ trợ doanh nghiệp được triển khai khá đồng bộ. Khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ xếp **hạng 3**, trong khi hiệu quả chính sách và chất lượng chương trình xúc tiến thương mại cùng xếp **hạng 4**, cho thấy các hoạt động hỗ trợ đã gần tương đối tốt với nhu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường của doanh nghiệp. Mức độ tận dụng FTA đã ký kết xếp **hạng 6** và mức độ khai thác cam kết cụ thể xếp **hạng 10**, phản ánh nền tảng sử dụng FTA khá thực chất. Dư địa cải thiện chủ yếu ở việc đa dạng hóa hình thức tận dụng FTA, hiện xếp **hạng 15**, để doanh nghiệp khai thác sâu hơn các cam kết kỹ thuật, tiêu chuẩn thị trường và cơ hội kết nối đối tác.

THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Việc tận dụng FTA vẫn tập trung nhiều vào ưu đãi thuế quan và quy tắc xuất xứ. Các cam kết kỹ thuật hoặc mới hơn như TBT, SPS, SHTT, lao động, môi trường và phòng vệ thương mại được sử dụng ít thường xuyên hơn. Những rào cản còn lại liên quan đến việc tiếp cận đối tác tại thị trường FTA và thiếu thông tin thị trường, đặc biệt với doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp FDI.

Thanh Hóa 7,40

Trung bình cả nước 5,82

CHÊNH LỆCH: +1,58 · HỖ TRỢ HIỆU QUẢ

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

#3 Tiếp cận chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh

#4 Chất lượng chương trình xúc tiến thương mại

#5 Tần suất tham gia chương trình xúc tiến thương mại

#10 Mức độ tận dụng cam kết cụ thể của FTA

#15 Hình thức tận dụng

D

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 4

Cam kết phát triển bền vững

8,27 /10

HẠNG 4 / 34 · +2,30

TỔNG QUAN

Thanh Hóa có nền tảng khá tốt để biến các yêu cầu PTBV thành lợi thế trong hoạt động xuất khẩu. Chỉ tiêu về vai trò tuân thủ cam kết PTBV đối với hoạt động DN xếp **hạng 2**, cho thấy doanh nghiệp đã nhìn nhận việc tuân thủ không chỉ là yêu cầu bắt buộc mà còn gắn với năng lực cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường. Bên cạnh đó, hiểu biết về SDG và hình thức hỗ trợ cũng xếp **hạng 5**, trong khi mức độ chuẩn bị tuân thủ và hiệu quả hỗ trợ cũng nằm trong nhóm tích cực. Điểm cần cải thiện là nhận thức tác động của cam kết PTBV, hiện xếp **hạng 17**, để doanh nghiệp thấy cụ thể hơn ảnh hưởng của các yêu cầu này tới chi phí, đơn hàng và tiêu chuẩn của thị trường.

THEO LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP

Doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp FDI có mức độ hiểu biết tốt hơn về các yêu cầu phát triển bền vững, đặc biệt về đa dạng sinh học, quản lý rừng, tài nguyên biển, EUDR, CBAM và CSDDD. Trong khi đó, doanh nghiệp siêu nhỏ và doanh nghiệp tư nhân trong tỉnh chưa rõ về các khung tiêu chuẩn mới và mang tính kỹ thuật cao. Phần lớn doanh nghiệp dự kiến tác động của các cam kết PTBV ở mức thấp đến trung bình, cho thấy Thanh Hóa có điều kiện để chuyển nhận thức và mức độ sẵn sàng hiện có thành lợi thế tuân thủ thực tế.

Thanh Hóa 8,27

Trung bình cả nước 5,97

CHÊNH LỆCH: +2,30 · LỢI THẾ CẠNH TRANH

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

#2 Vai trò tuân thủ cam kết PTBV đến hoạt động DN

#5 Hiểu biết về SDG

#7 Mức độ chuẩn bị tuân thủ cam kết PTBV

#9 Hiệu quả hỗ trợ trong tuân thủ cam kết PTBV

#17 Nhận thức tác động của cam kết PTBV

03 Kết luận & hàm ý

ĐIỂM MẠNH PHÁT HUY

- Nền tảng thực thi FTA tương đối toàn diện:** Thanh Hóa nằm trong nhóm dẫn đầu ở cả bốn trụ cột, cho thấy năng lực thực thi đã hình thành khá đồng đều từ thông tin, pháp lý, chính sách hỗ trợ đến phát triển bền vững.
- Hệ thống hỗ trợ doanh nghiệp vận hành khá hiệu quả:** các hoạt động hướng dẫn pháp lý, tập huấn, tiếp cận chính sách và xúc tiến thương mại đã hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí tìm hiểu quy định, nâng cao khả năng tuân thủ và mở rộng cơ hội thị trường.
- PTBV có thể trở thành lợi thế cạnh tranh:** doanh nghiệp đã nhìn nhận tuân thủ PTBV như một yếu tố gắn với năng lực cạnh tranh và tiếp cận thị trường, đặc biệt quan trọng với các ngành xuất khẩu như dệt may, da giày và sản xuất công nghiệp.

ĐIỂM THEN CHỐT CẦN CẢI THIỆN

- Thông tin dự báo và định hướng thị trường cần chuyên sâu hơn:** Thanh Hóa cần tăng thêm các bản tin, phân tích và cảnh báo thị trường theo ngành để doanh nghiệp phản ứng nhanh hơn với biến động từ các thị trường FTA.
- Hình thức tận dụng FTA cần đa dạng hơn:** doanh nghiệp vẫn chủ yếu khai thác các lợi ích quen thuộc như ưu đãi thuế quan và quy tắc xuất xứ; bước tiếp theo là mở rộng sang các cam kết kỹ thuật, tiêu chuẩn thị trường, lao động, môi trường và kết nối đối tác.
- Cần làm rõ hơn lợi ích kinh tế của tuân thủ PTBV:** doanh nghiệp cần thấy cụ thể hơn tác động của PTBV tới chi phí, đơn hàng, yêu cầu khách hàng và khả năng duy trì thị trường xuất khẩu.

Các bước tiếp theo

NGAY BÂY GIỜ · 0-12 THÁNG

TIẾP THEO · 1-3 NĂM

1

Nâng chất lượng dự báo thị trường

Phát triển các bản tin theo ngành, tập trung vào biến động nhu cầu, tiêu chuẩn

2

Đa dạng hóa cách tận dụng FTA

Hướng dẫn doanh nghiệp khai thác FTA ngoài ưu đãi thuế quan và quy tắc xuất xứ.

3

Biến PTBV thành lợi thế xuất khẩu

Làm rõ lợi ích kinh tế của việc tuân thủ PTBV thông qua các ví dụ thực tế về đơn hàng, chi phí tuân

4

Duy trì đầu mối hỗ trợ FTA tích hợp

Kết nối thông tin, hướng dẫn pháp lý, xúc tiến thương mại và hỗ trợ PTBV qua một đầu mối rõ

nhập khẩu và cơ hội từ
các thị trường FTA.

A · Hạng 3 / 34

C · Hạng 2 / 34

thủ, yêu cầu khách hàng,
chứng nhận và khả năng
duy trì thị trường.

D · Hạng 4 / 34

ràng để doanh nghiệp dễ
tiếp cận và sử dụng
thường xuyên hơn.

Năng lực thể chế



MỤC TIÊU

Nâng từ nhóm “Tốt” lên “Rất tốt” – giúp Thanh Hóa không chỉ duy trì vị trí
trong nhóm dẫn đầu, mà còn trở thành địa phương tham chiếu về hỗ trợ thực
thi và tận dụng FTA.